TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày 02-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đông Hà.

Bà Nguyễn Thị Tua.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 và ngày 02 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2026/HSST-QĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/10/1995, tại xã VT1, CT. Nơi cư trú: Ấp 7A1, xã VT1, CT; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, con bà Lê Thị S (chết); sống chung như vợ chồng với Huỳnh Kim P (chưa đăng ký kết hôn); nhân thân: Chưa bị kết án; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025 đến ngày 06/6/2025 chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/01/1998, tại xã VT1, CT. Nơi cư trú: Ấp 5, xã VT1, CT; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn:

6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, con bà Nguyễn Thị D; vợ Bùi Thị Trúc M (đã ly hôn); con: Nguyễn Thị Bảo Ngọc; nhân thân: chưa bị xử lý hành chính; tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 17/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện VT, HG, xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về Tội cố ý gây thương tích, theo bản án số 25/2023/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong bản án nhưng chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025 đến ngày 06/6/2025 chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Kim P, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp 1, xã VT1, CT. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bùi Văn H. (Vắng mặt).

2. Nguyễn Thị D. (Vắng mặt).

3. Quách Văn T2. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/6/2025, Công an xã VT phát hiện có một số đối tượng thường tập trung tại nhà của Nguyễn Văn V; sinh năm: 1998; ĐKTT: Ấp 5, xã VT, huyện VT, HG (nay là ấp 5, xã VT1, CT) nghi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 21 giờ ngày 02/06/2025 Công an xã VT 1 tiến hành kiểm tra và bắt quả tang các đối tượng gồm Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn V đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Nguyễn Văn V.

* *Vật chứng thu giữ*:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) chai thủy tinh trong suốt một bên có gắn dụng cụ thủy tinh được uốn cong và phình to bên trong có chứa chất rắn màu nâu nghi là ma túy, bên còn lại gắn ống hút nhựa màu trắng.

- 01 (một) bịch nylon được gài kín bên trong chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy được đựng trong hộp nhựa màu đen.

- 01 (một) hột quẹt gas có gắn đầu tiêm.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu tím.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu HONOR màu xanh.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 6S PLUS màu vàng gold.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SASUNG màu đen.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 67C1-247.29

Quá trình làm việc các đối tượng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Nguyễn Văn V khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 02/6/2025 V đang ở nhà thuộc ấp 5, xã VT, huyện VT, HG (nay lag ấp 5, xã VT1, CT) thì có hai vợ chồng là Nguyễn Văn N và Huỳnh Kim P đến chơi (do trước đó V có rủ họ đến) đi bằng xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, khi đến nhà V thì P vào phòng của V trước, sau đó N ăn cơm xong thì cũng đi vào phòng của V. Lúc này V đi mua sữa dùm P, khi về nhà thì V đi vào phòng, trong phòng của V lúc này có V, P và N. Lúc này, V mới hỏi N là "Có gì vui không anh" (có nghĩa là V hỏi N có ma túy để sử dụng không), khi V hỏi xong thì V thấy N lấy trong người ra một cái nỏ thủy tinh bên trong có sẵn ma túy, thấy vậy V mới lấy một chai thủy tinh và một cái ống hút nhựa có sẵn trong nhà V gắn vào nỏ thủy tinh, tiếp đó V lấy hột quẹt gas có đầu tiêm đốt nóng ma túy chứa trong nỏ thủy tinh rồi V đưa cho N, N cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên đốt nóng và hút một hơi, sau đó N đưa cho V hút một hơi, V hút xong đến lượt N hút một hơi nữa thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang. Khi N sử dụng ma túy tại phòng của V thì V không ngăn cản mà V còn sử dụng ma túy cùng với N.

Nguyễn Văn N khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 02/6/2025 N điện Zalo cho Bùi Văn H ở Kinh Đập Chùa thuộc ấp 3A, xã Vị Đông, huyện VT, HG (nay là ấp 3A, xã VT1, CT) hỏi mua ma túy, rồi H kêu N đi xuống Kinh Đập Chùa lấy ma túy, rồi N chạy xe mô tô hai bánh đi đến Kinh Đập Chùa, khi đi đến Kinh Đập Chùa thì tên Hào đem ma túy ra giao cho N 01 bịch ma túy dạng đá và 01 cái nỏ thủy tinh bên trong có chứa ma túy, sau đó N đã chuyển khoản cho Bùi Văn H số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) qua ngân hàng Aribank để trả 400.000đ tiền ma túy mới mua và trả 600.000đ mà N còn nợ của H. Lấy ma túy xong thì N chạy xe về nhà và chở Huỳnh Kim P đến nhà của Nguyễn Văn V. Khi đến nhà của V thì N, P và V cùng vào phòng của V. Tiếp đó N lấy ống thủy tinh (nỏ) có ma túy đưa cho Nguyễn Văn V chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi N cùng với Nguyễn Văn V sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 02/6/2025 khi N và Nguyễn Văn V đang sử dụng trái phép chất ma túy thì Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang

Huỳnh Kim P khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 ngày 02/06/2025 P và Nguyễn Văn N có đến nhà của Nguyễn Văn V tại ấp 5, xã VT1, CT để chơi. Lúc này trong nhà V chỉ có một mình V ở nhà. P, N và V nấu cơm ăn, sau đó cả 03 (ba) người vào trong phòng ngủ của V chơi. Lúc này P nằm võng trong phòng của V và ngủ do P có bầu mệt, còn V và N thì nói chuyện. Cho đến khi mẹ của V bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1980, đăng ký thường trú ấp 5, xã VT1, CT kêu mở cửa và lực lượng Công an xã đến kiểm tra và bắt quả tang V và N sử dụng ma tuý thì P mới biết V và N sử dụng ma tuý

Tại Kết luận giám định số: 338/KL-KTHS ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1: Tinh thể bám dính bên trong 01 (một) bộ dụng cụ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,10061 gam, loại Methamphetamine

- Mẫu ký hiệu M2: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,03972 gam, loại Methamphetamine;

Đối với Huỳnh Kim P: P đến nhà của V, do mang thai nên P mệt và ngủ, việc N và V sử dụng ma túy trong phòng ngủ của V thì P hoàn toàn không biết, P cũng không sử dụng ma túy cùng V và N nên không xem xét xử lý.

Đối với Bùi Văn H: Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Bùi Văn H và Nguyễn Văn N, kết quả H không thừa nhận hành vi bán ma túy cho N vào ngày 02/6/2025 nên không xem xét xử lý.

Tại cáo trạng số: 17/CT-VKS-KV11 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà,

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm đến 03 năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và từ 01 đến 02 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổng H hình phạt của cả hai tội, bị cáo N phải chấp hành từ 03 đến 05 năm tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 03 đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị xử lý theo quy định.

- Bị cáo Nguyễn Văn N trình bày: Thống nhất tội danh, khung hình phạt bị truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Văn V trình bày: Thống nhất tội danh, khung hình phạt bị truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Về sự vắng mặt.

Người làm chứng và người có quyên lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên toà không có lý do nhưng đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo phù H với với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 02/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn V đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho N và V cùng sử dụng. Bị cáo N cung cấp ma tuý và dụng cụ sử dụng ma tuý. Bị cáo V làm tiêm quẹt và cung cấp ống hút, cung cấp địa điểm để sử dụng ma tuý. Ngoài ra, bị cáo N còn tàng trữ trái phép chất ma tuý với tổng khối lượng là 1.14033 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn V đã cấu thành Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo N còn cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và tác động xấu đến xã hội nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo N chưa từng bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo V có nhân thân chưa bị xử lý hành chính.

Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo V chưa được xoá án tích theo Bản án số 25/2023/HS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện VT, HG (nay là Toà án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ) nay lại phạm tội mới nên thuộc trường H tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa các bị cáo có thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy cần cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ răn đe và giáo dục các bị cáo. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Các vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Các bị cáo sử dụng điện thoại di động để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Xe mô tô biển số 67C1-247.29 không liên quan đến hành vi phạm tôi nên trả lại cho bị cáo N.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Văn V phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 255; Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tổng H hình phạt của cả hai tội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/6/2025.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/6/2025.

4. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn V, mỗi bị cáo 45 ngày (Bốn mươi lăm ngày). Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án 02/3/2026.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N: 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 67C1-247.29.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu tím.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu SASUNG màu đen.

Tịch thu tiêu hủy:

- Hột quẹt gas, số lượng: 01 cái; Đặc điểm: có gắn đầu tiêm đã qua sử dụng.
- Chai thủy tinh, số lượng: 1 cái. Đặc điểm: Trong suốt đã qua sử dụng.
- Ống hút nhựa, số lượng: 1 cái. Đặc điểm: Màu trắng đã qua sử dụng.
- Hộp nhưa, số lượng: 1 cái. Đặc điểm: Màu đen đã qua sử dụng.
- Phong bì niêm phong vụ án 338/2025 có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Hoàng Phúc và chữ ký của người chứng kiến Đặng Thị Phương Loan và

có đóng 06 dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, số lượng: 01 cái.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 02/3/2026. Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt H lệ.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11 – Cần Thơ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- CQ THAHS Công an TP.Cần Thơ;
- CQ CSĐT Công an TP Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 11-Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP Cần Thơ;
- Bị cáo;
- UBND xã VT 1, TP Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh